

Bản án số: 80/2018/HSST
Ngày 07-11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU- NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đóa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đức Vĩ; nghề nghiệp: Bí thư đoàn xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

2. Bà Hồ Thị Huệ; nghề nghiệp: Ủy viên BCH hội phụ nữ thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKSND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngân, Chức vụ- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2018 ngày 09/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2000 tại xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 12, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Không xác định, con bà: Lê Thị Th, sinh năm 1956; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/10/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 27/10/2017; Ngày 27/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử, xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 58/2018/HSST. Đến ngày 29/8/2018 Dừng phạm tội mới bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Bị cáo Lê Văn D bị bắt tạm giữ từ ngày 05/9/2018 đến ngày 11/9/2018 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 7, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Xuân A, sinh ngày 15/8/2006. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 7, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2. Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 03/11/2007; địa chỉ: Xóm 7, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Xuân A: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm 7, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An (là mẹ đẻ của A). Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Thị Lan A: Anh Nguyễn Xuân S, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 7, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An (Là bố đẻ của Lan A). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ ngày 29/8/2018, Lê Văn D đang đi bộ trước cổng trường Trung học cơ sở xã QT, huyện QL thì gặp Nguyễn Xuân A, sinh năm 2006, trú tại xóm 7, xã QT đang đạp xe đi chơi. D rủ A đi chơi thì A đồng ý. Sau đó A chở D trên xe đạp mà A đang đi. Trên đường đi A nói với D “*Mi có lấy trộm tiền không*” thì D hỏi “*Chỗ mô*”, A trả lời “*Gần trên nhà văn hóa xóm 7*”, D hỏi tiếp “*Nhà ai*”, A trả lời “*Nhà bà Th*”, bà đi mô rồi, tau biết chỗ cất chìa khóa, tú có tiền. Nghe A nói vậy thì D nói “*Ừ đi*”. Trên đường đi D nói với A “*Nếu lấy được tiền tau cho mi 500.000 đồng*”, A nói “*Thế tau không đi*” thì D nói tiếp “*Tau cho mi thêm 500.000 đồng*”. Nghe D nói vậy A nói “*Ừ đi thì đi*”. Cả hai đi đến gần nhà văn hóa xóm 7, xã QT, A chỉ nhà bà Nguyễn Thị Th, D nhảy xuống xe sau đó trèo qua tường nhà bà Th vào trong sân, còn A đi cất xe đạp. Sau khi cất xe đạp xong A đi lại nhà bà Th và trèo qua tường vào sân nhà bà Th. Ở trong sân D nhìn thấy cửa nhà chính nhà bà Th đã khóa, phía trên cửa chính có ô chớp thông gió nên D đã nhảy lên và trèo qua ô chớp thông gió rồi chui vào trong nhà bà Th. Khi vào trong nhà, D đi tới phía cửa nách phía bên trái nhà mở cửa ra và gọi A vào trong nhà. Khi A vào trong nhà, D nói với A “*Mi biết chìa khóa thì mi lấy đi*” thì A đi tìm chìa khóa và đưa cho D. Sau khi đưa chìa khóa cho D, A nói “*Trong tú có tiền*”. Nghe vậy D cầm chìa khóa mở ngăn tủ phía bên phải ngoài cùng của tủ 4 cánh đặt ở giữa gian nhà chính ra thì nhìn thấy một bọc tiền gói bằng giấy, buộc bằng dây giun, D liền lấy tiền bỏ vào túi quần phía trước bên phải của mình rồi khóa tủ lại, đưa chìa khóa cho A và nói A cất lại chỗ cũ. Sau khi trộm được tiền D và A đi ra phía sau nhà văn hóa xóm 7, xã QT đưa tiền lấy trộm được ra đếm được số tiền 4.000.000 đồng, loại tiền mệnh giá 50.000 đồng. Sau đó cả hai rủ nhau đi đến nhà anh H ở xóm 9, xã QT chơi Game nhưng nhà anh H đóng cửa nên cả hai đi về QX tìm quán chơi Game. Trên đường đi thì gặp anh Nguyễn Xuân N là anh trai của A, anh N nói A đi về nhà nên A đạp xe đi về, còn D cầm cả tiền lấy trộm được đi về nhà. Số tiền trộm cắp có được D tiêu xài hết 3.800.000 đồng. Đến ngày 05/9/2018 Lê Văn D đã đến Công an xã QT xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp số tiền còn lại đã trộm cắp của bà Th.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu số 83/CT-VKS-QL ngày 08/10/2018 đã truy tố Lê Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu luận tội đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Lê Văn D từ 07tháng đến 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản ”. Tổng hợp với 03 tháng tù của bản án số 58/2018/HSST, ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.**

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Th đã nhận lại số tiền 200.000 đồng. Đối với số tiền 3.800.000 đồng bị mất, quá trình điều tra không thu hồi được nhưng bà Th không yêu cầu bị cáo D bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, cụ thể: Vào sáng ngày 29/8/2018, lợi dụng lúc gia đình bà Nguyễn Thị Th không có ai ở nhà D đã vào nhà bà Th lục soát lấy trộm 4.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối chiếu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, lời khai của người liên quan và người bị hại phù hợp thời gian, địa điểm, hành vi thực hiện

tội phạm của bị cáo. Do đó có đủ cơ sở để kết luận Lê Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, bị cáo D đã thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 24/10/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 27/10/2017; Ngày 27/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử, xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 58/2018/HSST. Trong khi bản án chưa có hiệu lực pháp luật thì ngày 29/8/2018 bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới, bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Vì vậy đối với bị cáo cần phải lên một mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi biết mình phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú về hành vi phạm tội của mình, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Song nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng đồng thời áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp với 09 tháng cải tạo không giam giữ được quy đổi thành 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 58/2018/HSST, ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án .

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có việc làm ổn định, đang sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Th đã nhận lại số tiền 200.000 đồng. Đối với số tiền 3.800.000 đồng bị mất, quá trình điều tra không thu hồi được nhưng bà Th không yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên miễn xét.

[5] Về vật chứng: 04 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá mỗi tờ 50.000 đồng. Tổng cộng 200.000 đồng cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu đã trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Th; 01 chiếc xe đạp mini màu xám, cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu đã trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Xuân S.

Đối với Nguyễn Xuân A là người khởi xướng, rủ rê Lê Văn D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng tính đến thời điểm phạm tội thì A mới hơn 12 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu đã giao cho gia đình và chính quyền địa phương theo dõi quản lý.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo: Lê Văn D 09 (*Chín*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 03 (*Ba*) tháng tù của bản án số 58/2018/HSST, ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu buộc D phải chấp hành hình phạt chung là 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2018.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND H. Quỳnh Lưu;
- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- THA H. Quỳnh Lưu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ- VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thị Đóa